

ĐỀ CƯƠNG THỰC TẬP TỐT NGHIỆP HỆ TRUNG CẤP
NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - KHÓA T12KT

- 1. Tên học phần** : **Thực tập tốt nghiệp**
- 2. Số đơn vị học trình** : 8 ĐVHT
- 3. Trình độ** : Sinh viên trung cấp Kế toán năm thứ 2 – Học kỳ 4
- 4. Phân phối thời gian** : 8 tuần (từ ngày 31/03/2014 đến 15/05/2014)
- 5. Điều kiện tiên quyết** : Học sinh phải học xong các học phần cơ sở của khối ngành và cơ sở ngành, chuyên ngành kế toán DN bao gồm 28 học phần, tổng số 73 ĐVHT.
- 6. Mục đích học phần**
 - Giúp học sinh hệ thống lại toàn bộ kiến thức lý thuyết liên quan đến vận dụng chế độ kế toán hiện hành trong tổ chức kế toán doanh nghiệp đã được trang bị trong thời gian học tập tại trường;
 - Giúp học sinh biết thực tế các đơn vị kế toán vận dụng chế độ kế toán hiện hành trong tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Giúp học sinh hiểu và vận dụng được chế độ kế toán hiện hành vào tổ chức công tác kế toán của các doanh nghiệp vừa và nhỏ sau khi tốt nghiệp;
 - Giúp rèn luyện phương pháp công tác, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành chế độ chính sách quản lý kinh tế tài chính của Nhà nước và các quy định pháp luật.
- 7. Yêu cầu với học sinh trong quá trình thực tập**
 - Phải thực hiện tốt các yêu cầu về kế hoạch, nội dung thực tập do Khoa Kinh tế, giáo viên hướng dẫn thực tập phổ biến;
 - Phải chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách và pháp luật của Nhà nước, nội quy, kỷ luật lao động và các quy định khác của Nhà trường và cơ quan nơi thực tập;
 - Phải biết được những vấn đề chung về đơn vị thực tập (bao gồm lịch sử hình thành và phát triển; đặc điểm tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh; tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty 3 năm gần nhất...);
 - Phải hệ thống được những vấn đề lý thuyết cơ bản liên quan đến tổ chức kế toán từng phân hệ kế toán cụ thể;
 - Phải mô phỏng, tái hiện được thực trạng tổ chức kế toán từng phân hệ kế toán cụ thể tại đơn vị thực tập;
 - Phải xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa học sinh với cơ quan nơi thực tập, tạo điều kiện thuận lợi cho mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa Nhà trường và cơ quan nơi thực tập.
- 8. Tài liệu tham khảo phục vụ thực tập tốt nghiệp**

- Hệ thống giáo trình bài giảng chuyên ngành Kế toán, Kinh tế, Tài chính, Ngân hàng...;
- Hệ thống chuẩn mực, chính sách, chế độ kế toán, tài chính, kinh tế hiện hành;
- Hệ thống Báo cáo thực tập tốt nghiệp của các khóa trước lưu trên thư viện và ở khoa Kinh tế.
- Hệ thống tài liệu, báo cáo của đơn vị thực tập...

9. Cán bộ hướng dẫn thực tập tốt nghiệp

- ThS. Hoàng Văn Cương
- ThS. Lê Thị Ái Nhân
- ThS. Nguyễn Đình Đại
- ThS. Nguyễn Thị Cúc
- CN. Nguyễn Thùy Linh
- CN. Đặng Lê Trần Vũ

10. Kiểm tra đánh giá thực tập tốt nghiệp: Căn cứ theo qui chế Đào tạo trung học chuyên nghiệp chính qui theo niên chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Xây dựng Miền trung . *Cụ thể*

- Hoạt động kiểm tra thực tập tốt nghiệp của học sinh tại các cơ sở thực tập được Khoa Kinh tế cử giáo viên tiến hành theo định kỳ và đột xuất:
 - Định kỳ kiểm tra được tiến hành vào 2 đợt giữa và cuối kỳ thực tập tốt nghiệp.
 - Kiểm tra đột xuất khi có những phản hồi của các cơ sở thực tập hoặc giáo viên hướng dẫn thực tập tốt nghiệp.
- Hoạt động đánh giá kết quả thực tập của học sinh được tổ chức thành 2 giai đoạn:
 - **Giai đoạn 1:** Đánh giá kết quả thực tập ở phạm vi rộng liên quan đến tất cả các nội dung được quy định tại mục 12.1 và mục 12.2 đề cương này. Hoạt động đánh giá được thực hiện thông qua kiểm tra nhật ký thực tập và giáo viên hướng dẫn vấn đáp trực tiếp các nội dung cần thực hiện giai đoạn 1.
 - **Giai đoạn 2:** Đánh giá kết quả thực tập ở phạm vi chuyên đề hẹp học sinh đã lựa chọn trong mục 12.3 đề cương này để viết báo cáo tốt nghiệp. Hoạt động đánh giá được thực hiện thông qua đánh giá chất lượng báo cáo tốt nghiệp đã hoàn thành và giáo viên hướng dẫn vấn đáp trực tiếp những vấn đề liên quan.

11. Thang điểm: Điểm thực tập tốt nghiệp được đánh giá theo thang điểm 10. Trong đó tỷ trọng 30% điểm của giai đoạn 1 và 70% điểm của giai đoạn 2.

12. Nội dung thực tập tốt nghiệp

12.1. Tìm hiểu và báo cáo những vấn đề chung về đơn vị thực tập:

- Lịch sử hình thành và phát triển công ty;
- Đặc điểm tổ chức và cơ cấu tổ chức quản lý của công ty;
- Đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh;
- Phản ánh tình hình tài chính và kết quả HĐKD của công ty 3 năm gần nhất.

12.2. Tìm hiểu và báo cáo những vấn đề chung về tổ chức kế toán tại đơn vị:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán, chức năng, nhiệm vụ từng cá nhân trong bộ máy kế toán
- Hệ thống chứng từ kế toán sử dụng (Danh mục chứng từ sử dụng, bộ phận lập chứng từ, thời điểm lập chứng từ...);
- Hệ thống tài khoản kế toán sử dụng (Danh mục tài khoản cấp 1, cấp 2 mà đơn vị sử dụng để hạch toán);
- Tổ chức vận dụng hình thức kế toán (Vẽ sơ đồ và diễn giải trình tự hạch toán, kiểm tra đối chiếu số liệu);
- Tổ chức vận dụng các chính sách kế toán khác.

12.3. Tìm hiểu và báo cáo nội dung tổ chức các phần hành kế toán tại DN

- Kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán;
- Kế toán hàng tồn kho trong DN;
- Kế toán tài sản cố định;
- Kế toán nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu;
- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;
- Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm;
- Kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả kinh doanh;

12.3.1. Tìm hiểu và tái hiện thực trạng tổ chức Kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán.

- Nội dung vốn bằng tiền và các khoản thanh toán trong DN.
- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán chi tiết vốn bằng tiền và các khoản thanh toán trong DN (Chứng từ sử dụng, trình tự luân chuyển chứng từ, trình tự ghi chép, kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ các sổ kế toán chi tiết liên quan).
- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán tổng hợp vốn bằng tiền và các khoản thanh toán trong DN (Tài khoản kế toán sử dụng, phương pháp ghi chép, kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ các sổ kế toán tổng hợp liên quan)

12.3.2. Tìm hiểu và tái hiện thực trạng tổ chức Kế toán hàng tồn kho trong DN

- Nội dung và phương pháp đánh giá hàng tồn kho trong DN.
- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán chi tiết hàng tồn kho trong DN (Chứng từ sử dụng, trình tự luân chuyển chứng từ, phương pháp hạch toán chi tiết, trình tự ghi chép, kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ các sổ kế toán chi tiết liên quan).
- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán tổng hợp hàng tồn kho trong DN (Tài khoản kế toán sử dụng, phương pháp kế toán tổng hợp, phương pháp ghi chép, kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ các sổ kế toán tổng hợp liên quan).

12.3.3. Tìm hiểu và tái hiện thực trạng tổ chức Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương trong DN

- Nội dung và phương pháp tính lương và trả lương trong đơn vị.

- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán chi tiết tiền lương và các khoản trích theo lương trong DN (Chứng từ sử dụng, trình tự luân chuyển chứng từ, trình tự ghi chép, kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ các sổ kế toán chi tiết liên quan).
- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương trong DN (Tài khoản kế toán sử dụng, phương pháp ghi chép, kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ các sổ kế toán tổng hợp liên quan)

12.3.4. Tìm hiểu và tái hiện thực trạng tổ chức Kế toán tài sản cố định trong DN

- Nội dung phân loại và phương pháp đánh giá TSCĐ trong DN
- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán chi tiết Tài sản cố định trong DN (Chứng từ sử dụng, trình tự luân chuyển chứng từ, phương pháp hạch toán chi tiết, trình tự ghi chép, kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ các sổ kế toán chi tiết liên quan).
- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán tổng hợp Tài sản cố định trong DN theo nguyên giá (Tài khoản kế toán sử dụng, phương pháp ghi chép, kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ các sổ kế toán tổng hợp liên quan)
- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán khấu hao TSCĐ trong DN (Phương pháp tính KHTSCĐ, chứng từ kế toán sử dụng, tài khoản kế toán sử dụng, ...)
- Tái hiện thực trạng Kế toán sửa chữa TSCĐ (Nội dung sửa chữa, Phương thức sửa chữa, chứng từ sử dụng, trình tự luân chuyển chứng từ, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán, trình tự ghi chép trên các sổ kế toán chi tiết và tổng hợp).

12.3.5. Tìm hiểu và tái hiện thực trạng tổ chức Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, lao vụ dịch vụ trong DN

- Thực trạng quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm, lao vụ dịch vụ trong DN.
- Thực trạng xác định đối tượng tập hợp CPSX và đối tượng tính giá thành tại đơn vị.
- Tái hiện thực trạng Kế toán tập hợp chi phí sản xuất (chứng từ sử dụng, trình tự luân chuyển chứng từ, tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán và trình tự ghi chép trên các sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung).
- Thực trạng vận dụng Phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ.
- Thực trạng vận dụng phương pháp tính giá thành SP trong DN
- Thực trạng kế toán tổng hợp CPSX và tính giá thành sản phẩm hoàn thành.

12.3.6. Tìm hiểu và tái hiện thực trạng tổ chức Kế toán doanh thu bán hàng, xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp sản xuất.

- Nội dung và phương pháp đánh giá thành phẩm trong DN.
- Nội dung doanh thu bán hàng, doanh thu, thu nhập khác trong DN.
- Tái hiện thực trạng kế toán doanh thu bán hàng (chứng từ sử dụng, trình tự luân chuyển chứng từ, tài khoản sử dụng, trình tự ghi chép trên các sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán

tổng hợp về doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp...).

- Tái hiện thực trạng kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp (tài khoản sử dụng, phương pháp kế toán và trình tự hạch toán trên các sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết).

12.3.7. Tìm hiểu và tái hiện thực trạng tổ chức Kế toán mua, bán hàng hóa và xác định KQKD trong doanh nghiệp thương mại

- Nội dung và phương pháp đánh giá hàng hóa trong DN.
- Nội dung doanh thu bán hàng, doanh thu, thu nhập khác trong DN.
- Tái hiện thực trạng tổ chức kế toán chi tiết, tổng hợp hàng hóa trong DN (Chứng từ sử dụng, trình tự luân chuyển chứng từ, phương pháp hạch toán chi tiết, trình tự ghi chép, kiểm tra, đối chiếu và lưu trữ các sổ kế toán chi tiết, tổng hợp liên quan).
- Tái hiện thực trạng kế toán doanh thu bán hàng và XĐKQKD trong DN (chứng từ sử dụng, trình tự luân chuyển chứng từ, tài khoản sử dụng, trình tự ghi chép trên các sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp về doanh thu bán hàng, các khoản giảm trừ doanh thu, giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp...).

13. Tổ chức thực tập tốt nghiệp

13.1. Tổng thời gian thực tập: 8 tuần (từ ngày 31/03/2014 đến 15/5/2014)

13.2. Nhiệm vụ của học sinh thực tập:

- Thực hiện tốt các yêu cầu về kế hoạch, nội dung thực tập do Khoa Kinh tế hướng dẫn và phổ biến.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách và pháp luật của Nhà nước, nội quy, kỷ luật lao động và các quy định khác của Nhà trường và cơ quan nơi thực tập.
- Thực hiện việc ghi nhật ký thực tập, thông qua tên chuyên đề thực tập, đề cương chi tiết và nội dung thực tập đúng quy định của giáo viên hướng dẫn thực tập.
- Hoàn thành và nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp đúng thời gian quy định.

13.3. Yêu cầu của báo cáo thực tập tốt nghiệp giai đoạn 2:

- Phần nội dung chính: gồm 3 chương

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về đối tượng nghiên cứu.

Chương 2: Thực trạng vấn đề nghiên cứu của cơ quan nơi thực tập.

Chương 3: Những kiến nghị đề xuất của người thực tập về những vấn đề tồn tại thuộc phạm vi nghiên cứu của chuyên đề tại nơi thực tập.

- Về hình thức

Báo cáo thực tập tốt nghiệp phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị và được trình bày theo trình tự sau:

- + Trang bìa ngoài bằng giấy màu.

- + Trang bìa phụ giấy thường (nội dung như bìa ngoài).
- + Trang mục lục (lấy đến mục 3 chữ số và ghi rõ số thứ tự trang).
- + Trang mở đầu.
- + Các trang của nội dung báo cáo (chương 1, chương 2, chương 3).
- + Trang kết luận.
- + Trang danh mục tài liệu tham khảo.
- + Trang phụ lục (nếu có).
- + Trang nhận xét của cơ quan nơi thực tập.
- + Trang nhận xét và chấm điểm của giáo viên hướng dẫn.

Báo cáo thực tập tốt nghiệp có số trang từ 25 đến 30 trang (không kể hình vẽ, bảng biểu, đồ thị, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục), được đánh máy trên một mặt giấy khổ A4 (210x297mm), sử dụng bảng mã tiếng Việt Unicode, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13, dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines, lề trên, lề dưới 3cm, lề trái 3,5cm, lề phải 2cm.

13.4. Kế hoạch thực tập tốt nghiệp:

- 7 giờ 30 ngày 31/03/2014: Học sinh nghe hướng dẫn đề cương thực tập và nhận quyết định thực tập.
- Ngày 31/03/2014: Học sinh có mặt tại cơ quan nơi thực tập và tiến hành thực tập.
- 8 giờ ngày 14/04/2014: học sinh có mặt tại trường gặp giáo viên hướng dẫn để kiểm tra, đánh giá kết quả thực tập giai đoạn 1 và nghe hướng dẫn thực hiện giai đoạn 2.
- 7 giờ 30 ngày 16/05/2014: Học sinh có mặt tại trường và nộp các tài liệu thực tập tốt nghiệp về Khoa Kinh tế gồm: Báo cáo thực tập tốt nghiệp, Nhật ký thực tập, Bản kiểm điểm cá nhân có xác nhận của cơ quan nơi thực tập.
- 8 giờ ngày 17/05/2014: Học sinh có mặt tại trường gặp giáo viên hướng dẫn để kiểm tra, đánh giá kết quả thực tập giai đoạn 2.

Tp. Tuy Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2014

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

KHOA KINH TẾ

TS. Nguyễn Văn Cường

Ths. Trần Thị Quỳnh Như

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP KHÓA T12KT

Họ tên sinh viên:

Lớp:

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm	Điểm thực tế
I	Kết quả đánh giá giai đoạn 1 (30%)	10 điểm	
II	Kết quả đánh giá giai đoạn 2 (70%)	10 điểm	
1	Chấp hành duyệt đề cương báo cáo	1 điểm	
2	Chấp thành tốt nội quy thực tập tại cơ quan	0.5 điểm	
3	Chấp hành duyệt báo cáo định kỳ theo yêu cầu của GV	0.5 điểm	
4	Hình thức báo cáo trình bày đúng quy định	0.5 điểm	
5	Nội dung trình bày chương 1 đạt yêu cầu	0.5 điểm	
6	Nội dung trình bày chương 2 đạt yêu cầu	3 điểm	
7	Nội dung trình bày chương 3 đạt yêu cầu	1 điểm	
8	Vấn đáp các nội dung đạt yêu cầu	3 điểm	
III	Kết quả đánh giá thực tập (30%GD1+70%GD2)	10 điểm	

Ngày ... tháng ... năm

Giảng viên chấm